

Số *22* /VF-KTTV  
v/v nộp báo cáo tài chính  
Quý IV năm 2007

Hà nội, ngày *25* tháng 01 năm 2008

**KÍNH GỬI : TRUNG TÂM GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Thực hiện công văn số 18/TB-TTGDHN ngày 09/01/2008 của Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà nội về việc công bố thông tin định kỳ của các Công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán.

Do đặc thù kinh doanh trong lĩnh vực vận tải biển, dịch vụ hàng hải và có nhiều Chi nhánh hạch toán phụ thuộc tại các cảng lớn trên cả nước nên đến thời điểm lập báo cáo Công ty chưa thể có số liệu quyết toán chính thức

Để thực hiện việc công bố thông tin định kỳ theo quy định, Công ty cổ phần Vận tải và Thuê tàu - Vietfracht ước “Báo cáo tài chính tóm tắt” Quý IV năm 2007, cụ thể như sau :

**ƯỚC BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT**  
*Quý IV năm 2007.*

**I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Stt	Nội dung	Số dư đầu kỳ	Số dư cuối kỳ
<b>I</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>181.542.476.204</b>	<b>211.051.791.174</b>
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	122.565.552.434	143.998.204.665
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	7.900.000.000	0
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	46.744.914.790	66.332.708.496
4	Hàng tồn kho	0	0
5	Tài sản ngắn hạn khác	4.332.008.980	720.878.013
<b>II</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>162.419.052.286</b>	<b>183.822.149.177</b>
1	Các khoản phải thu dài hạn		
2	<b>Tài sản cố định</b>	<b>133.753.365.051</b>	<b>152.931.332.567</b>
	- Tài sản cố định hữu hình	89.492.724.153	86.353.943.530
	- Tài sản cố định vô hình	18.788.688.000	18.788.688.000
	- Tài sản cố định thuê tài chính		0
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	25.471.952.898	47.788.701.037
3	Bất động sản đầu tư	0	0
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	27.327.245.109	29.567.245.109
5	Tài sản dài hạn khác	1.338.442.126	1.323.571.501
<b>III</b>	<b>Tổng cộng tài sản</b>	<b>343.961.528.490</b>	<b>394.873.940.351</b>



<b>IV</b>	<b>Nợ phải trả</b>	<b>153.374.361.037</b>	<b>195.598.930.680</b>
1	Nợ ngắn hạn	150.896.330.704	172.940.712.780
2	Nợ dài hạn	2.478.030.333	22.658.217.900
<b>V</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>190.587.167.453</b>	<b>199.275.009.671</b>
<b>1</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>182.855.866.522</b>	<b>191.844.408.257</b>
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	150.000.000.000	150.000.000.000
	- Thặng dư vốn cổ phần		0
	- Vốn khác của chủ sở hữu		0
	- Cổ phiếu quỹ		0
	- Chênh lệch đánh giá lại tài sản		
	- Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-51.810.102	160.141.123
	- Các quỹ	1.679.569.419	1.582.846.975
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	31.228.107.205	40.101.420.159
	- Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản		0
<b>2</b>	<b>Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>7.731.300.931</b>	<b>7.430.601.414</b>
	- Quỹ khen thưởng phúc lợi	7.731.300.931	7.430.601.414
	- Nguồn kinh phí		0
	- Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		0
<b>VI</b>	<b>Tổng cộng nguồn vốn</b>	<b>343.961.528.490</b>	<b>394.873.940.351</b>

## II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

STT	NỘI DUNG	KỲ BÁO CÁO	CẢ NĂM
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	40.038.209.636	147.059.824.251
2	Các khoản giảm trừ doanh thu		
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	40.038.209.636	147.059.824.251
4	Giá vốn hàng bán	34.135.744.746	120.292.255.543
5	LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	5.902.464.890	26.767.568.708
6	Doanh thu hoạt động tài chính	5.161.916.378	17.648.387.668
7	Chi phí tài chính	37.826.619	73.280.958
8	Chi phí bán hàng	0	0
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	2.155.150.784	8.817.319.172
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	8.871.403.865	35.525.356.246
11	Thu nhập khác	1.909.089	76.503.913
12	Chi phí khác	0	440.000
13	Lợi nhuận khác	1.909.089	76.063.913
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	8.873.312.954	35.601.420.159
	- Tổng lợi nhuận kế toán chịu thuế TNDN		
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.484.527.627	9.968.397.645
	- Được miễn giảm		9.821.973.029
	- Không được miễn giảm		146.424.616
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	6.388.785.327	25.633.022.514
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	426	1.709
18	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu		

Công ty kính báo cáo Quý Trung tâm xem xét và rất mong nhận được sự quan tâm giúp đỡ, phối hợp chặt chẽ trong thời gian tới.

Xin trân trọng cảm ơn./.



TỔNG GIÁM ĐỐC



*Trần Văn Quý*

Nơi nhân :

- Như trên (để báo cáo và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán theo quy định).
- Phòng Tổng hợp (để công bố thông tin trên trang web của Công ty theo quy định)
- Lưu KTTV,VT.